

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Nam Định, ngày 05 tháng 07 năm 2024

THỎA THUẬN KHUNG
Số: B1-SYTND/TTK-G2

Gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ban hành ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 14/09/2023 về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 17/1/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh nguồn kinh phí mua thuốc và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh nguồn kinh phí mua thuốc và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-SYT ngày 3/2/2024 của Sở Y tế tỉnh Nam Định về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: “Gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền”, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025.

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-SYT ngày 20/6/2024 của Sở Y tế tỉnh Nam Định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: Gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-SYT ngày 30/06/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025;

Căn cứ văn bản số 1379/SYT-TCT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế Nam Định về việc ban hành Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung;

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại Sở Y tế tỉnh Nam Định - Số 14, đường Trần Thánh Tông, TP Nam Định, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Bên mời thầu: Sở Y tế tỉnh Nam Định.

Địa chỉ : Số 14, đường Trần Thánh Tông, thành phố Nam Định
Điện thoại : 02283.631486
Fax : 02283.631261
E-mail : soyte@namdinh.gov.vn
Đại diện là : Ông **Trần Trung Kiên**
Chức vụ : Giám đốc Sở Y tế Nam Định

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Địa chỉ : 87 – Nguyễn Văn Trỗi – Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội.
Số điện thoại : 0243.8643323
Fax : 0243.6644857
Email : Huytuan1007@gmail.com
Số tài khoản : 19135065575012 tại NH TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Đông Đô
Mã NH : 01310001
Mã số thuế : 0100108536
Đại diện : Ông **Công Việt Hải**
Chức vụ : Tổng giám đốc.

Thông tin ủy quyền số: 2368/GUQ-CPC1 ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế tỉnh Nam Định theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: “Gói thầu số 02: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền”, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025, như sau:

1. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.

Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế tỉnh Nam Định sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

Nhà thầu và các cơ sở y tế tỉnh Nam Định có trách nhiệm rà soát, đối chiếu, cập nhật các nội dung trong Biểu mẫu hợp đồng tại Chương VIII của E-HSMT Gói thầu số 02: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền đã ban hành và Biểu mẫu hợp đồng quy định tại Thông tư 07/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập; Đồng thời đảm bảo không trái với Luật đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian được quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

Thời gian bắt đầu thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Việc cung ứng thuốc thực hiện trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được đơn hàng theo yêu cầu của cơ sở y tế, nhà thầu có trách nhiệm cung ứng đủ thuốc theo đơn hàng. Đối với các loại thuốc cấp cứu nhà thầu thực hiện cung ứng trong vòng 24 giờ sau khi nhận được đơn hàng.

Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của bên mua (các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định) theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc gói thầu: “Gói thầu số 02: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền”, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024-2025.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

Điều kiện giao hàng:

- Đối với các thuốc trong thành phần công thức thuốc có thành phần dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP, nhà thầu cung cấp tài liệu minh chứng nguồn gốc dược liệu quy định tại Điều 13 Thông tư 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế trước khi giao hàng.

- Thuốc phải còn nguyên vẹn bao bì đóng gói của nhà sản xuất. Cung cấp phiếu kiểm nghiệm và phiếu báo lô cho từng lô hàng theo quy định khi giao hàng. Đảm bảo điều kiện bảo quản theo yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn hàng hóa trong quá trình vận chuyển đến nơi giao hàng. Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu (tính từ thời điểm giao hàng cho cơ sở y tế) phải bảo đảm tối thiểu là còn 06 tháng đối với thuốc có tuổi thọ từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có tuổi thọ từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 tuổi thọ đối với thuốc có tuổi thọ dưới 01 năm. Giao hàng tại kho Dược của cơ sở y tế.

Thu hồi thuốc không đảm bảo chất lượng khi có thông báo thu hồi hoặc đình chỉ lưu hành của các cơ quan chức năng và nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình thu hồi. Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành khác về Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có vấn đề khác mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành khác về Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành.

5. Trách nhiệm của Bên A

Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và các tài liệu đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định của Pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B

Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế Nam Định để cung cấp các mặt hàng thuốc trúng thầu thuộc gói thầu.

Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế.

+ Thời gian: chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo trúng thầu.

+ Địa điểm: Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu;

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

Chịu mọi trách nhiệm và hậu quả gây ra trong quá trình thực hiện thỏa thuận khung nếu: tư cách nhà thầu không hợp lệ, năng lực của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, vi phạm các hành vi bị cấm, cung ứng sản phẩm không đáp ứng tính hợp lệ của thuốc và yêu cầu kỹ thuật mặt hàng thuốc theo yêu cầu của HSMT và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan khác.

Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định về nhóm thuốc dự thầu trong HSMT và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện cung ứng theo hợp đồng, nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về pháp

lý của nhà thầu hoặc thuốc dự thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho Bên mời thầu.

Trong trường hợp nhà thầu, mặt hàng thuốc dự thầu không đáp ứng tính hợp lệ, hợp pháp trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại và hậu quả gây ra.

Trong trường hợp có kết quả đấu thầu tập trung quốc gia, đàm phán giá và nhà thầu có thuốc trúng thầu nằm trong danh mục này, nhà thầu có trách nhiệm phải thông báo cho Bên mời thầu, các cơ sở y tế và phải điều chỉnh giá thuốc không vượt mức giá trong kết quả đấu thầu tập trung quốc gia, đàm phán giá. Thời điểm áp dụng theo thời điểm thỏa thuận khung đấu thầu tập trung quốc gia, đàm phán giá có hiệu lực.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày 04/10/2025.

8. Xử phạt do vi phạm

Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC

Công Việt Hải

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC

Trần Trung Kiên



Phụ lục
Danh sách các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Kèm theo Thỏa thuận khung số B1-SYTNĐ/TTK-G2, ngày 05/07/2024)

TT	Mã CSKCB	Tên CSKCB	Tên tỉnh/TP
1	36035	Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nam Định
2	36011	Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh	Nam Định
3	36016	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	Nam Định
4	36022	Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường	Nam Định
5	36068	Công ty TNHH Dịch vụ Y dược An Nhiên - PKĐK An Nhiên	Nam Định
6	36063	Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Năm - PKĐK Nam Âu	Nam Định
7	36065	Công ty TNHH Phòng khám Huy Liệu	Nam Định
8	36072	Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Năm - PKĐK Hà Thành	Nam Định
9	36073	Công ty TNHH Nhi Thịnh - PKĐK Thái Thịnh	Nam Định
10	36957	Công ty TNHH Dịch vụ Y Dược An Nhiên - Phòng khám đa khoa An nhiên 3	Nam Định
11	36969	Công ty cổ phần Y dược Tân Bình - Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng	Nam Định

Tổng số: 11 đơn vị

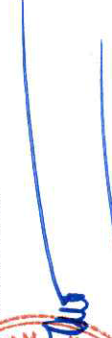
PHỤ LỤC THỎA THUẬN KHUNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số B1-SYTND/TTK-G2, ngày 05 tháng 07 năm 2024)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Tuổi thọ (Tháng)	SDK hoặc số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiên, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiên 88mg tương đương với Hy thiên 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	1.102.500	926.100.000
2	87	Viên mũi-xoang Rhinassin-OPC	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	Cao đặc quí vè khan (tương ứng với quả Thương nhĩ tử 400mg; nụ Tân di hoa 300mg; rễ Phòng phong 300mg; thân rễ Bạch truật 300mg; rễ Hoàng kỳ 500mg; Bạc hà 100mg) 160mg; Bột mịn Bạch chi (tương ứng với rễ Bạch chi 300mg) 300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-22955-15 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	819	45.000	36.855.000
Tổng cộng (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng)																962.955.000

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
CPCP
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI
Công Việt Hải

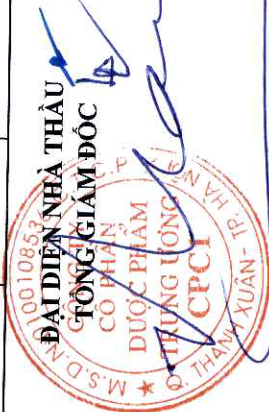
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
TỈNH NAM ĐỊNH
Trần Trung Kiên

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEO TỪNG MẶT HÀNG
(Kèm theo Thỏa thuận khung số B1-SYTND/TTK-G2, ngày 05 tháng 07 năm 2024)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Tên cơ sở y tế	Tỉnh/TP
Mặt hàng 01: Hoạt chất: Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.; Thuốc trúng thầu: FENGSHI-OPC Viên Phong thấp										
1	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	67.500	56.700.000	Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Nam Định
2	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	7.500	6.300.000	Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh	Nam Định
3	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	240.000	201.600.000	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	Nam Định
4	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	180.000	151.200.000	Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường	Nam Định
5	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	75.000	63.000.000	Công ty TNHH Dịch vụ Y được An Nhiên - PKĐK An Nhiên	Nam Định
6	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	75.000	63.000.000	Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Năm - PKĐK Nam Âu	Nam Định

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Tên cơ sở y tế	Tỉnh/TP
7	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chìm, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chìm 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chìm 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	105.000	88.200.000	Công ty TNHH Phòng khám Huy Liệu	Nam Định
8	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chìm, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chìm 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chìm 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	52.500	44.100.000	Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Nam - PKĐK Hà Thành	Nam Định
9	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chìm, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chìm 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chìm 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	30.000	25.200.000	Công ty TNHH Nhi Thịnh - PKĐK Thái Thịnh	Nam Định
10	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chìm, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chìm 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chìm 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	120.000	100.800.000	Công ty TNHH Dịch vụ Y Dược An Nhiên - Phòng khám đa khoa An nhiên 3	Nam Định
11	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chìm, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chìm 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chìm 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Viên	840	150.000	126.000.000	Công ty cổ phần Y dược Tân Bình - Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng	Nam Định
Mặt hàng 02: Hoạt chất: Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà.; Thuốc trúng thầu: Viên mùi-xoang Rhinassin-OPC							45.000	36.855.000		
1	87	Viên mũi- xoang Rhinassin- OPC	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà.	Cao đặc quí về khan (tương ứng với quả Thương nhĩ tử 400mg; nụ Tân di hoa 300mg; rễ Phòng phong 300mg; thân rễ Bạch truật 300mg; rễ Hoàng kỳ 500mg; Bạc hà 100mg) 160mg; Bột mùi Bạch chi (tương ứng với rễ Bạch chi 300mg) 300mg	Viên	819	15.000	12.285.000	Công ty TNHH Dịch vụ Y dược An Nhiên - PKĐK An Nhiên	Nam Định

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Tên cơ sở y tế	Tỉnh/TP
2	87	Viên mũi- xoang Rhinassin- OPC	Thương nhĩ từ, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà.	Cao đặc qui về khan (tương ứng với quả Thương nhĩ từ 400mg; nụ Tân di hoa 300mg; rễ Phòng phong 300mg; thân rễ Bạch truật 300mg; rễ Hoàng kỳ 500mg; Bạc hà 100mg) 160mg; Bột mịn Bạch chỉ (tương ứng với rễ Bạch chỉ 300mg) 300mg	Viên	819	30.000	24.570.000	Công ty TNHH Dịch vụ Y Dược An Nhiên - Phòng khám đa khoa An nhiên 3	Nam Định



Công Việt Hải

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC



Trần Trung Kiên



PHỤ LỤC 3: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ
(Kèm theo Thỏa thuận khung số B1-SYTND/TTK-G2, ngày 05 tháng 07 năm 2024)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Tuổi thọ (Tháng)	SDK hoặc số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VND)
Tên cơ sở y tế 01: Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913- 13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	67.500	56.700.000
Tên cơ sở y tế 02: Trung tâm Y tế huyện Trục Ninh																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913- 13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	7.500	6.300.000
Tên cơ sở y tế 03: Trung tâm Y tế huyện Nam Trực																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913- 13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	240.000	201.600.000
Tên cơ sở y tế 04: Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiền chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913- 13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	240.000	151.200.000

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Tuổi thọ (Tháng)	SDK hoặc số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	180.000	151.200.000
Tên cơ sở y tế 05: Công ty TNHH Dịch vụ Y dược An Nhiên - PKĐK An Nhiên																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	75.000	63.000.000
2	87	Viên mũi xoang Rhinassin- OPC	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tần di hoa, Bạch truat, Bạc hà.	Cao đặc qui về khan (tương ứng với quả Thương nhĩ tử 400mg; nụ Tần di hoa 300mg; rễ Phòng phong 300mg; thân rễ Bạch truat 300mg; rễ Hoàng kỳ 500mg; Bạc hà 100mg) 160mg; Bột mịn Bạch chi (tương ứng với rễ Bạch chi 300mg) 300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-22955-15 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	819	15.000	12.285.000
Tên cơ sở y tế 06: Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Nam - PKĐK Nam Âu																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13 Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	75.000	63.000.000
Tên cơ sở y tế 07: Công ty TNHH Phòng khám Hưu Liêu																
88.200.000																

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Tuổi thọ (Tháng)	SDK hoặc số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VND)
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	105.000	88.200.000
Tên cơ sở y tế 08: Công ty TNHH khám chữa bệnh Mai Năm - PKĐK Hà Thành																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	52.500	44.100.000
Tên cơ sở y tế 09: Công ty TNHH Nhi Thịnh - PKĐK Thái Thịnh																
1	30	FENGSHI- OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	30.000	25.200.000
Tên cơ sở y tế 10: Công ty TNHH Dịch vụ Y Dược An Nhiên - Phòng khám đa khoa An nhiên 3																

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Tuổi thọ (Tháng)	SDK hoặc số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	120.000	100.800.000
2	87	Viên mũi-xoang Rhinassin-OPC	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truat, Bạc hà.	Cao đặc qui về khan (tương tưng với quả Thương nhĩ tử 400mg; nụ Tân di hoa 300mg; rễ Phòng phong 300mg; thân rễ Bạch truat 300mg; rễ Hoàng kỳ 500mg; Bạc hà 100mg) 160mg; Bột mịn Bạch chi (tương tưng với rễ Bạch chi 300mg) 300mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-22955-15/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	819	30.000	24.570.000
Tên cơ sở y tế 11: Công ty cổ phần Y dược Tân Bình - Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng																
1	30	FENGSHI-OPC Viên Phong thấp	Mã tiên chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì chân chim, Tam thất.	Bột mịn mã tiên chế lượng tương đương 0,7mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88mg tương đương với Hy thiêm 852mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232mg; Cao Tam thất 10mg tương đương với Tam thất 50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3	36	VD-19913-13/Gia hạn SDK số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Viên	840	150.000	126.000.000



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC

Công Việt Hải



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC

Trần Trung Kiên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2368/GUQ - CPC1

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

BÊN ỦY QUYỀN : Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH

Căn cước công dân : số 033175002358 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/4/2021

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN : Ông CÔNG VIỆT HẢI

Căn cước công dân : số 001075047734 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021

Chức vụ : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

1. Phạm vi ủy quyền:

Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền thực hiện các công việc sau:

1.1 Quyết định, ký kết các thỏa thuận, hợp đồng, giao dịch và các văn bản, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch đó, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch và các văn bản, tài liệu liên quan đến: Cổ phần của Công ty và/hoặc cổ phần thuộc sở hữu của Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác; Hợp đồng thuê đất của Công ty;

1.2 Ký kết các hợp đồng, văn bản liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện giao dịch với các ngân hàng bao gồm: Giao dịch thanh toán, vay vốn, mở LC, phát hành bảo lãnh, xác nhận cung cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản phù hợp quy định của pháp luật, quy định của Công ty và Bảng phân định quyền hạn - nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc. Ký duyệt các hồ sơ, chứng từ thanh toán; Các loại báo cáo thuộc lĩnh vực Tài chính kế toán; Tờ khai thuế và các báo cáo liên quan

đến thuế; Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ, số dư tài khoản; các khoản đầu tư, góp vốn; Thông báo đăng ký và thay đổi thông tin tài khoản tại các ngân hàng.

2. Trách nhiệm của Bên nhận ủy quyền:

- Thực hiện các công việc được ủy quyền trong phạm vi ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và chịu trách nhiệm về các hoạt động ủy quyền trong thời gian nhận ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm trước bên ủy quyền, trước pháp luật về việc thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và phải bồi thường mọi thiệt hại cho Công ty trong trường hợp giao kết các nội dung trái và/hoặc vượt quá thẩm quyền đã được nêu trong phạm vi ủy quyền.

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này bao gồm 02 trang, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 và kéo dài hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024 hoặc đến khi Bên ủy quyền có quyết định khác. *er*

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

[Signature]
CÔNG VIỆT HẢI

**BÊN ỦY QUYỀN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



[Signature]
HÀN THỊ KHÁNH VINH